

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 147/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05/5/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại

Ông Nguyễn Huy Cự

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, về việc: *Tranh chấp ly hôn.*

Theo Quyết định đưa ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2021, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh Q, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Đội 12B, thôn T, xã Đ, huyện L, Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

** Bị đơn:* Anh Ngô Minh P, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Đội 12B, thôn T, xã Đ, huyện L, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Ngô Minh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2008 tại UBND phường Liên Bảo, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là kết hôn lần đầu của tôi. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi về sinh sống tại Đội 12B, thôn T, xã Đ, huyện L, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau về tính cách, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Mặc dù hai vợ chồng đã ngồi lại với nhau để tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không đạt được kết quả gì. Tình trạng mâu thuẫn vẫn xảy ra và ngày càng trầm trọng. Hai bên gia đình cũng biết chuyện vợ chồng tôi mâu thuẫn và cũng đã tác động nhưng tình trạng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện. Vợ chồng tôi dù vẫn sống chung nhà nhưng mỗi người ngủ một phòng không ai quan tâm đến ai. Hiện tại anh P sinh sống và làm gì thì tôi không được biết. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng đã không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ngô Minh P.

- Về con chung: Tôi và anh Ngô Minh P có 01 con chung là Ngô Phương L, sinh ngày 05/8/2010, hiện cháu đang ở với tôi. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì tôi không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung vợ chồng và các khoản nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Tôi tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Ngô Minh P nhưng anh P không đến Tòa án làm việc, không thể hiện ý kiến, không giao nộp, không cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Ngô Minh P. Về con chung, chị và anh P có 01 con chung, chị xin nuôi con vì từ khi sinh con chị có sự hỗ trợ, giúp đỡ của gia đình nhà ngoại chăm sóc cháu và vì con còn nhỏ.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mà tùy trách nhiệm của anh P đối với con. Sau này nếu có yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, chị sẽ yêu cầu bằng vụ kiện dân sự khác.

+ Về tài sản chung, nhà đất ở chung và công nợ chung: Chị Q xác định chị và anh P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Minh P tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Ngô Minh P nhưng anh P không có mặt tại phiên tòa.

Xác minh tại chính quyền địa phương, thể hiện việc anh P và chị Q có mâu thuẫn nhưng không thể hiện ra bên ngoài nên tổ dân phố không biết vì anh P và chị Q không thông báo. Nay chị Q có đơn yêu cầu Tòa án huyện Gia Lâm giải quyết ly hôn với anh P thì quan điểm của tổ dân phố là Tòa án tiến hành hòa giải để anh chị về đoàn tụ với nhau. Nếu chị Q cương quyết ly hôn anh P thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung thì anh chị có 01 con chung nếu anh P và chị Q ly hôn thì đề nghị để con chung được sống với chị Q vì anh P thường xuyên đi công tác, không có thời gian để chăm sóc con.

- Đại diện VKSND huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các thông báo, giấy báo của Tòa án. Bị đơn không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa là vi phạm quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Q. Cho chị Nguyễn Thị Thanh Q được ly hôn với anh Ngô Minh P.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Q và anh Ngô Minh P có 01 con chung là Ngô Phương L, sinh ngày 05/8/2010. Quá trình tố tụng chị Q trình bày nếu được ly hôn chị xin nuôi con. Do cháu L hiện đang sinh sống cùng chị Q. Anh P hiện tại không biết đang làm gì và sinh sống ở đâu. Đồng thời, xét nguyện vọng của cháu L cũng mong muốn ở với chị Q. Vì vậy đề nghị HĐXX giao con chung cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không xét.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung và các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Q trình bày không có nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Chị Nguyễn Thị Thanh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị Nguyễn Thị Thanh Q và anh Ngô Minh P có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh Q xin ly hôn với anh Ngô Minh P. Anh Ngô Minh P có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Đội 12B, thôn T, xã Đ, huyện L, Hà Nội từ năm 2008, vì vậy yêu cầu khởi kiện của chị Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh P không biết đang làm gì, sinh sống ở đâu, không hợp tác và không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình, thể hiện anh tự từ chối quyền và nghĩa vụ của mình. Việc bị đơn anh Ngô Minh P vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Tòa án căn cứ quy định của pháp luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh P là đúng quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ngô Minh P.

[2] *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Q:* Tài liệu trong hồ sơ thể hiện chị Nguyễn Thị Thanh Q và anh Ngô Minh P kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 167 ngày 24/12/2008 tại

UBND phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của chị Nguyễn Thị Thanh Q, các biên bản làm việc tại địa phương đều xác nhận: Anh Ngô Minh P thường xuyên đi công tác và hiện tại không biết anh P đang làm gì và sinh sống ở đâu. Như vậy xác định anh chị đã ly thân từ năm 2012 đến nay, mỗi người một cuộc sống, không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Q, anh P đã thực sự trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Q. Cho chị Nguyễn Thị Thanh Q được ly hôn với anh Ngô Minh P.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Q và anh Ngô Minh P có 01 con là Ngô Phương L, sinh ngày 05/8/2010.

Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị Q và điều kiện hoàn cảnh thực tế của con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu L hiện tại đang ăn ở, học tập ổn định với chị Q. Kể từ khi ly thân cháu L vẫn ở cùng với chị Q và do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P thường xuyên đi công tác và hiện không biết đang làm gì và sinh sống ở đâu. Đồng thời, ý kiến của cháu L cũng có nguyện vọng ở với chị Q. Để đảm bảo về ổn định sinh hoạt, phát triển về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh P cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Thanh Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thanh Q và anh Ngô Minh P có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Q. Cho chị Nguyễn Thị Thanh Q ly hôn với anh Ngô Minh P.

Về con chung: Giao con chung là Ngô Phương L, sinh ngày 05/8/2010 cho chị Nguyễn Thị Thanh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Q không yêu cầu anh Ngô Minh P cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Ngô Minh P đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Ngô Minh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung và các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Q xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thanh Q đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0005760 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thanh Q đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Minh P có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Gia Lâm;
- THADS H. Gia Lâm;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND phường Liêm Bảo,
TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Cồ Khắc Đàm